TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/11/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Ông Nguyễn Mai Độ

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST-HN ngày 14 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến Ph, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp Thới An, xã Giai X, huyện Phong Đ, thành phố C Th(có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu vực Tân H, phường Trường L, quận Ô M, thành phố C Th (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yến Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn Q tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2011 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường L, quận Ô M, thành phố C T.

Chị và anh Q có thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, nên vợ chồng thường xuyên bất hòa về tình cảm, anh Q có người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q không sửa đổi nên thường cải nhau. Chị đã cố gắng nín nhịn để hàn gắn hạnh

phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Q có 01 con chung Nguyễn Tấn M (nam, sinh ngày 21/8/2010), khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh Q không có tài sản chung và nợ chung.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật, tuy nhiên do anh Q xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh Q có gửi bản tự khai ý kiến về vụ kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tấn M, (nam, sinh ngày 21/8/2010) cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q xác định không có.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Hiện nay cháu M đang ở với anh Q. Sau khi ly hôn chị P đồng ý giao cháu M cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị P và anh Q tự nguyện M tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường L, quận Ô M, thành phố C T vào ngày 30 tháng 03 năm 2011. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận nên khi chị P có đơn khởi kiện xin ly hôn thuộc Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa chị P và anh Q có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu phát sinh do bất đồng quan điểm, lối sống, anh Q không quan tâm chăc sóc gia đình, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh

phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau đã hơn 01 năm nay. Cả hai đã không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị P cương quyết xin được ly hôn do không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Q, vì anh Q không chăm lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, Chị P đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Xét thấy, mục đích hôn nhân của chị P và anh Q không đạt được, chị P và anh Q đã sống ly thân hơn 01 năm, nay mỗi người đều tự chăm lo cuộc sống riêng của mình không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử cho rằng yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về con chung: Khi ly hôn chị P đồng ý giao cháu Nguyễn Tấn M, (nam, sinh ngày 21/8/2010) cho anh Q tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu M đang được anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị P đồng ý giao cháu M cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng và cháu M có nguyện vọng được sống với cha. Để không làm ảnh hưởng đến chăm sóc, giáo dục, môi trường sống của cháu M nên Hội đồng xét xử giao cháu M cho anh Q nuôi dưỡng là phù hợp

[5]. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị P không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q và chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn M, (nam, sinh ngày 21/8/2010) cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này. Không buộc chị P cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Q và chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 005563 ngày 10/8/2018 thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật bị đơn được quyền kháng cáo, để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- TÀND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Trường Lạc;
- CC THADS quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Quốc